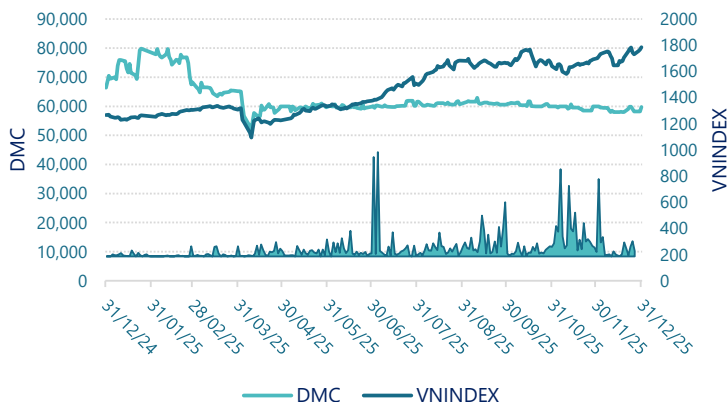




CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (HSX: DMC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	59,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	79,827
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	51,743
SL cổ phiếu LH	34,727,465
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,215
% sở hữu nước ngoài	56.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,073
P/E	10.5
EPS	5,702

DT thuần

Q4/25

559

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.0 | 5.7%

YoY: ▼ 12.0 | -2.1%

LN sau thuế

Q4/25

91.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 63.5 | 228%

YoY: ▲ 14.5 | 18.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

12.0%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2025

2,067

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 168 | 8.8%

LN sau thuế

2025

198

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 5.00 | -2.3%

ROE

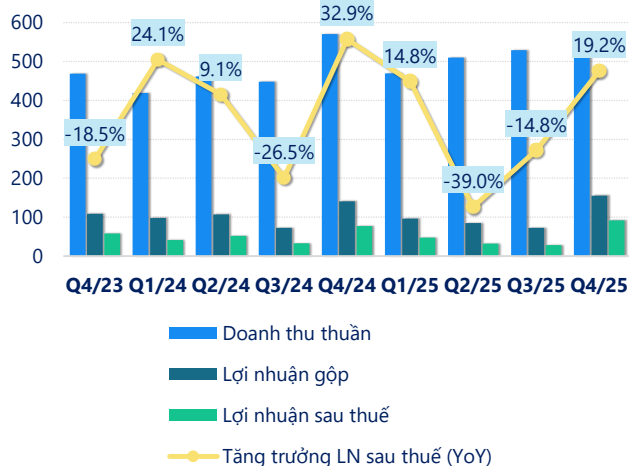
2025

12.0%

+/- YoY: ▼ 0.9%

tỷ VNĐ

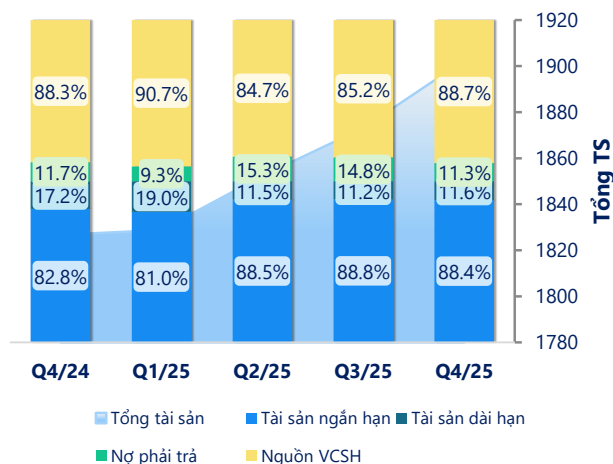
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

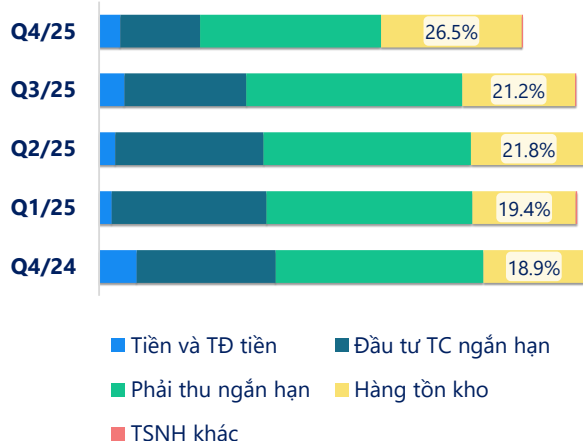
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



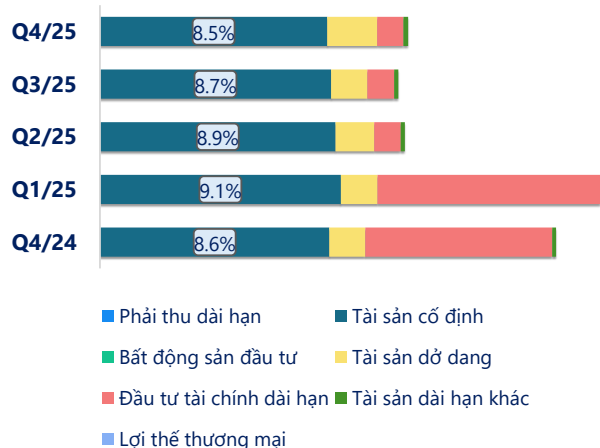
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

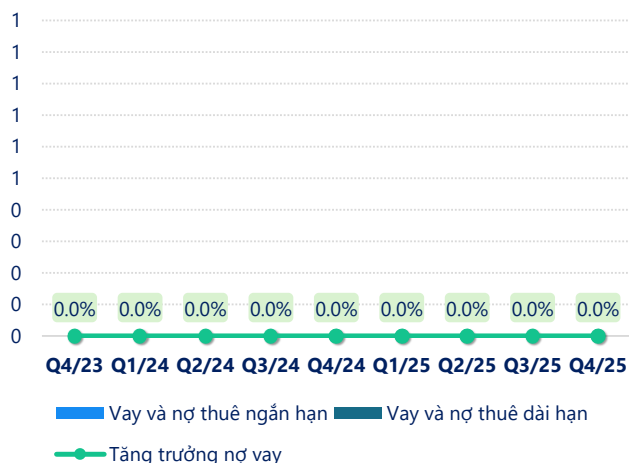
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

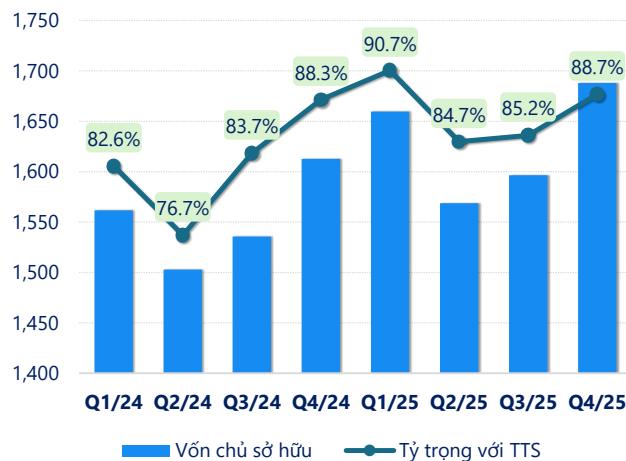
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

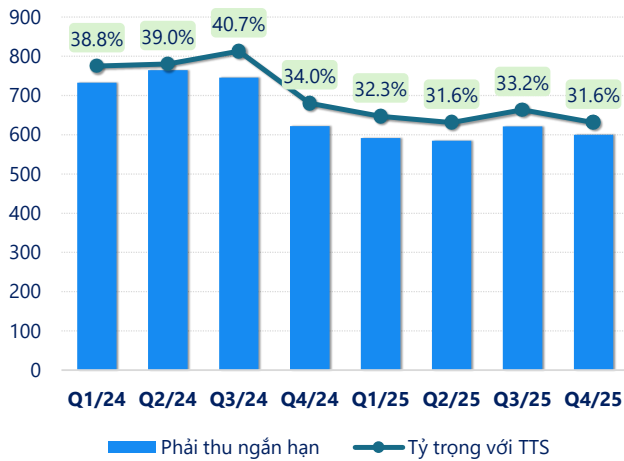
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



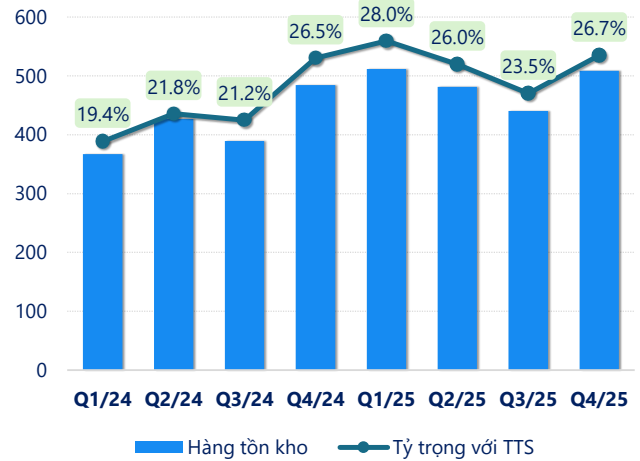
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


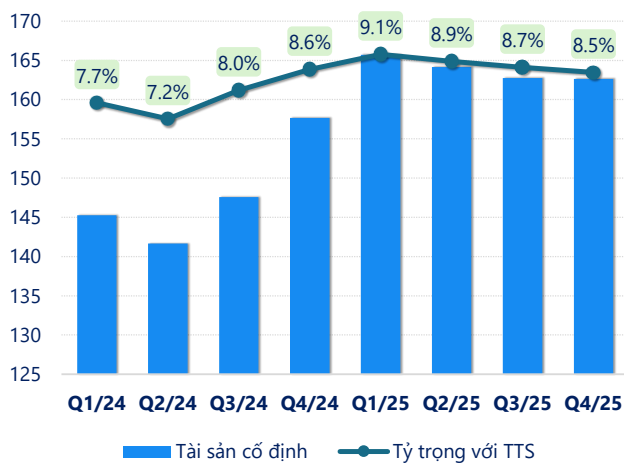
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


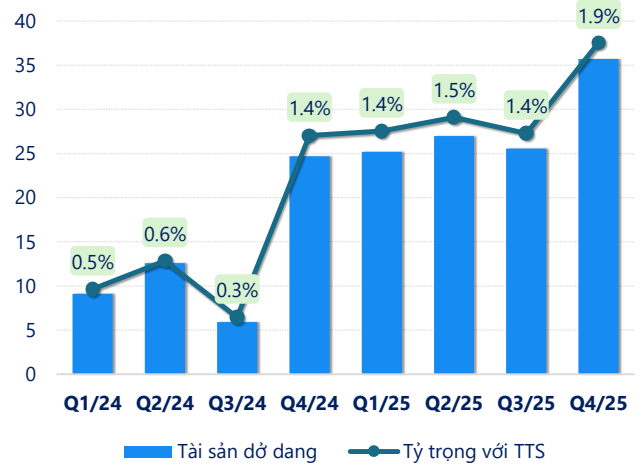
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

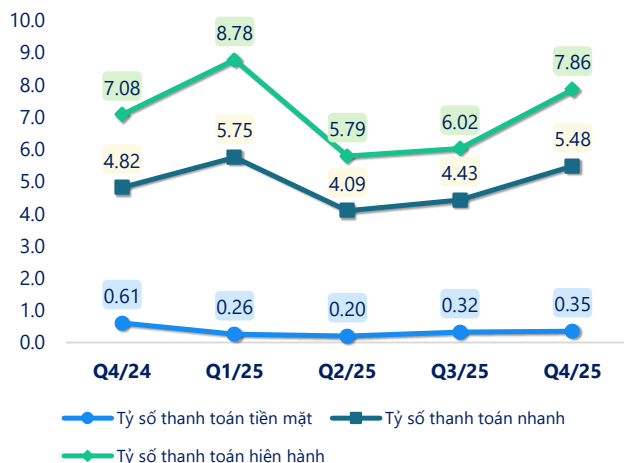
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

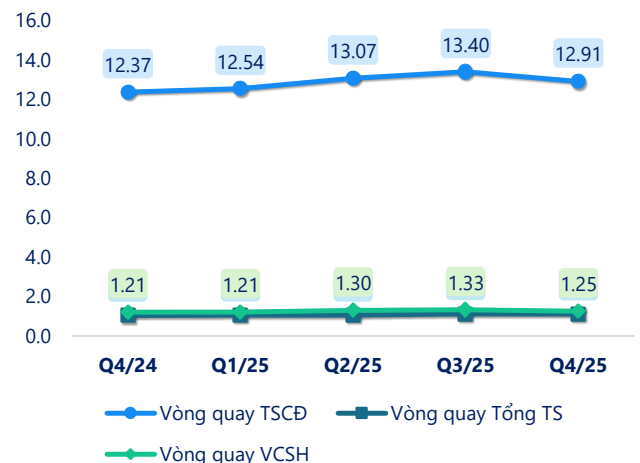
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,827	1,829	1,852	1,873	1,902
Tài sản ngắn hạn	1,513	1,481	1,640	1,663	1,682
Tiền và tương đương tiền	130	43.6	56.9	89.2	75.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	274	330	511	506	491
Phải thu ngắn hạn	622	592	584	621	600
Hàng tồn kho	484	512	481	440	509
Tài sản ngắn hạn khác	3.74	4.76	6.19	6.03	5.95
Tài sản dài hạn	313	347	212	210	221
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	158	166	164	163	163
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	24.7	25.2	27.0	25.6	35.7
Đầu tư tài chính dài hạn	128	153	18.4	18.9	18.9
Tài sản dài hạn khác	2.65	3.10	2.96	3.09	3.40
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	214	169	284	277	215
Nợ ngắn hạn	214	169	283	276	214
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	151	129	134	129	140
Nợ dài hạn	0.46	0.50	0.51	0.53	0.58
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,613	1,660	1,569	1,596	1,688
Vốn chủ sở hữu	1,613	1,660	1,569	1,596	1,688
Vốn điều lệ	347	347	347	347	347
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)